

NHIỆM VỤ CHI TIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày / /2024 UBND huyện)

| STT | NHIỆM VỤ, NỘI DUNG | VĂN BẢN CHỈ ĐẠO | ĐƠN VỊ | | THỜI GIAN |
|---|--|--|---|--|---------------------------|
| | | | Chủ trì | Phối hợp | |
| A. CÁC NHIỆM VỤ CHẠM THEO LỘ TRÌNH ĐỀ ÁN NĂM 2023: 02 NHIỆM VỤ | | | | | |
| 1 | Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định | Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ | Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 2 | Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính | Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ | Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THEO LỘ TRÌNH ĐỀ ÁN NĂM 2024 | | | | | |
| I. NHIỆM VỤ CHUNG: 10 NHIỆM VỤ | | | | | |
| 3 | Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy trình điện tử liên thông đối với các nhóm TTHC liên thông theo Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. | Chỉ thị 05, ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ | Văn phòng UBND huyện và các Phòng, ban, ngành liên quan | Trung tâm văn hóa thể thao và Truyền thông | Tháng 4/2024 |
| 4 | 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ | Lộ trình Đề án 06 | Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |

| | | | | | |
|----|--|-------------------|---|--|---------------------------|
| | công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư | | | | |
| 5 | 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt | Lộ trình Đề án 06 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 8 | 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia | Lộ trình Đề án 06 | Các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 7 | 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử | Lộ trình Đề án 06 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 8 | 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Lộ trình Đề án 06 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 9 | Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân | Lộ trình Đề án 06 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 10 | 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa. | Lộ trình Đề án 06 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 11 | 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>). | Lộ trình Đề án 06 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |
| 12 | 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định. | Lộ trình Đề án 06 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Hoàn thành trong năm 2024 |

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ: 13 NHIỆM VỤ

| | | | | | |
|----|--|---|---|-------------------------------------|---|
| 13 | Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt | Chỉ thị 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Chính phủ | Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | Phòng, ban ngành, ngành, địa phương | Thực hiện thường xuyên, đột xuất |
| 14 | Triển khai thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh | Lộ trình Đề án 06 | Phòng Tài chính và kế hoạch | Phòng, ban ngành, ngành, địa phương | Thực hiện thường xuyên, đột xuất |
| 15 | Triển khai thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu về Lao động việc làm với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Lộ trình Đề án 06 | Phòng Lao động Thương binh và Xã hội | Công an huyện | Hoàn thành trong quý III/2024 |
| 16 | Triển khai thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Lộ trình Đề án 06 | Phòng Lao động Thương binh và Xã hội; Trung tâm GDNN-GDTX huyện | Công an huyện | Hoàn thành trong quý III/2024 |
| 17 | Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân | Lộ trình Đề án 06 | Công an huyện | Tòa án nhân dân huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| 18 | Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập. | Lộ trình Đề án 06 | Thanh tra huyện | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| 19 | Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ. | Lộ trình Đề án 06 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| 20 | Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án. | Lộ trình Đề án 06 | Toà án nhân dân huyện | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---------------|---|
| 21 | Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân. | Lộ trình Đề án 06 | Tòa án nhân dân huyện | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| 22 | Triển khai thực hiện việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử | Lộ trình Đề án 06 | Tòa án nhân dân huyện | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| 23 | Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức. | Lộ trình Đề án 06 | Viện kiểm sát nhân dân huyện | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| 24 | Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn | Lộ trình Đề án 06 | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| 25 | Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung | Lộ trình Đề án 06 | Phòng Tư pháp | Công an huyện | Hoàn thành trong năm 2024 (khi Trung ương triển khai) |
| C. CÁC NHIỆM VỤ THUỘC ĐỀ ÁN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA (NGHỊ QUYẾT 175/NQ-CP NGÀY 30/10/2023): 05 NHIỆM VỤ | | | | | |
| 26 | Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia | Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Theo lộ trình Bộ Công an |

| | | | | | |
|----|--|---|---|---|--------------|
| 27 | Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia | Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Quý IV/2024 |
| 28 | Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành | Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Quý I/2024 |
| 29 | Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án | Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | | Quý II/2024 |
| 30 | Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng | Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 | Công an huyện | Các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn | Thường xuyên |